# Tín hiệu bán

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên điều chỉnh thứ 5 liên tiếp với mức giảm 0.73%, về mức 1,363 điểm. Theo đó, có 12/30 cổ phiếu thành phần điều chỉnh trên 1%, trong đó đáng chú ý là GVR giảm sàn. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu khác cũng chịu áp lực bán như BCM (-3.61%), MSN (-2.48%), FPT (-2.42%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện chủ yếu trên MBB (+0.84%), TPB (+0.70%) và VNM (+0.50%).

## Đồ thị VN30 Future: Tín hiệu bán

Trên đồ thị ngày, hợp đồng xuất hiện phiên breakout thứ hai khi điều chỉnh xuống dưới ngưỡng 1,370 điểm. Điều này một lần nữa xác nhận mẫu hình hai đỉnh được hình thành trước đó. Khối lượng gia tăng trở lại trong phiên này hàm ý xác nhận về xu hướng giảm.

Với sự xác nhận của mẫu hình hai đỉnh, mục tiêu điều chỉnh của hợp đồng sẽ là vùng 1,340-1,350 điểm. Đây cũng là vùng hỗ trợ mạnh ở thời điểm hiện tại trong xu hướng giảm, và trùng với đường trung bình 50 kỳ.

## Chiến lược đầu tư

Hợp đồng xác nhận mẫu hình hai đỉnh, với mục tiêu giá của giai đoạn điều chỉnh này là 1,340-1,350 điểm. Vì thế, nhà đầu tư có thể mở vị thế short trong phiên giao dịch tới.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

| | Giá đóng cửa | +/- % | KL giao dịch | KL Mở | G.tri hợp lý | Ngày thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **VN30 Index** | 1,363.9 | -0.7 | | | | |
| **VN30F2501** | 1,360.0 | -0.4 | 133,558.0 | 34,860.0 | 1,366.0 | 4/17/2025 |
| **VN30F2502** | 1,360.5 | -0.4 | 589.0 | 1,383.0 | 1,372.2 | 5/15/2025 |
| **VN30F2503** | 1,359.2 | -0.6 | 90.0 | 1,037.0 | 1,370.0 | 6/19/2025 |
| **VN30F2506** | 1,361.0 | -0.4 | 50.0 | 566.0 | 1,392.5 | 9/18/2025 |

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**
Researchdept@kisvn.vn

VUI LÒNG THAM KHẢO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**

Nguồn: Bloomberg, KISss

**Hình 2. Độ lệch**

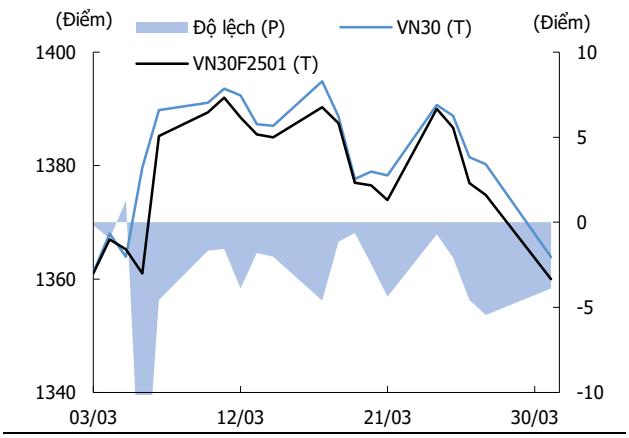


Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

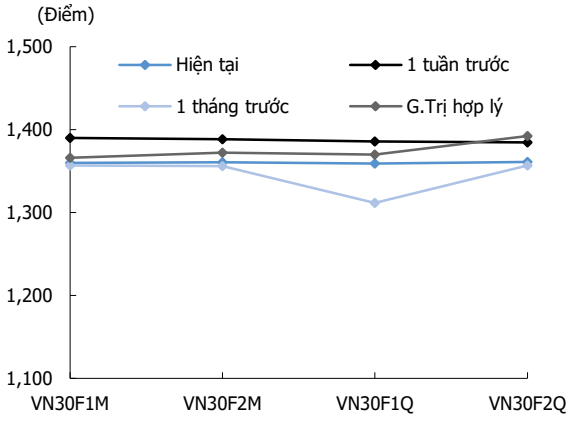


Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**

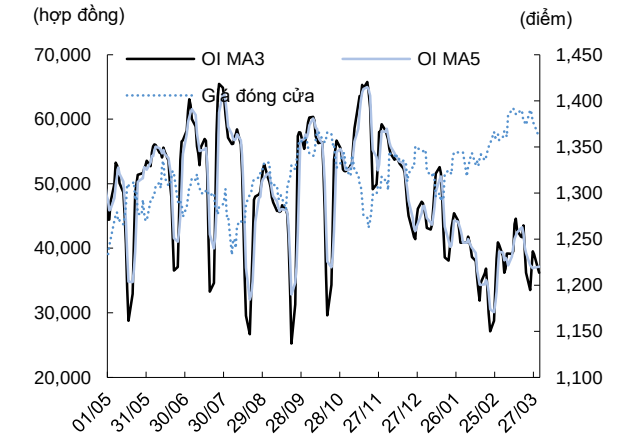


Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

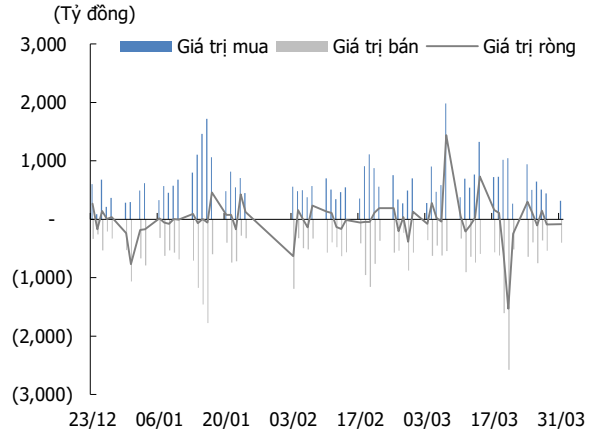


Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

| Mã | Tên | Ngành | Vốn hóa | Tỷ trọng | Giá đóng cửa | % ngày | PER | PBR | KLGD 3 tháng | SH Nước Ngoài | Cao 52 Tuần | Thấp 52 Tuần |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| ACB | ACB | Tài chính | 116,133.1 | 3.0 | 26,000 | 0.2 | 6.9 | 1.4 | 6.7 | 30.0 | 26,800 | 23,000 |
| BCM | Becamex IDC | Tài chính | 77,418.0 | 2.0 | 74,800 | -3.6 | 36.8 | 4.0 | 0.5 | 1.4 | 82,400 | 50,400 |
| BID | BIDV | Tài chính | 272,077.8 | 7.1 | 38,750 | -0.9 | 10.8 | 1.9 | 3.3 | 17.1 | 45,041 | 35,537 |
| BVH | Tập đoàn Bảo Việt | Tài chính | 39,565.8 | 1.0 | 53,300 | -0.4 | 19.0 | 1.8 | 0.7 | 26.4 | 59,700 | 38,200 |
| CTG | VietinBank | CNTT | 222,586.2 | 5.8 | 41,450 | 0.2 | 8.8 | 1.5 | 6.8 | 26.1 | 43,300 | 29,950 |
| FPT | FPT Corp | Dịch vụ tiện ích | 177,999.4 | 4.6 | 121,000 | -2.4 | 22.5 | 6.0 | 4.8 | 46.0 | 156,000 | 94,696 |
| GAS | PV Gas | Nguyên vật liệu | 156,490.6 | 4.1 | 66,800 | 0.0 | 15.1 | 2.6 | 0.7 | 1.9 | 84,412 | 66,000 |
| GVR | Tập đoàn CN Cao su VN | Tài chính | 129,600.0 | 3.4 | 32,400 | -6.9 | 30.8 | 2.4 | 2.9 | 0.5 | 39,000 | 27,050 |
| HDB | HDBank | Nguyên vật liệu | 77,240.8 | 2.0 | 22,100 | -0.7 | 6.0 | 1.4 | 10.7 | 17.6 | 26,650 | 18,000 |
| HPG | Hòa Phát | Nguyên vật liệu | 171,099.7 | 4.5 | 26,750 | -1.5 | 14.2 | 1.5 | 20.6 | 24.6 | 29,950 | 24,750 |
| MBB | MBBank | Tài chính | 147,064.8 | 3.8 | 24,100 | 0.8 | 6.5 | 1.3 | 14.5 | 23.2 | 25,000 | 18,870 |
| MSN | Tập đoàn Masan | TD thiết yếu | 96,081.9 | 2.5 | 66,800 | -2.5 | 49.5 | 3.2 | 3.9 | 28.7 | 82,300 | 63,700 |
| MWG | Thế giới di động | TD không thiết yếu | 86,227.6 | 2.2 | 59,000 | -1.3 | 23.2 | 3.1 | 5.6 | 47.3 | 70,800 | 48,050 |
| PLX | Petrolimex | Bất động sản | 50,251.9 | 1.3 | 39,550 | -0.6 | 18.3 | 1.9 | 1.3 | 17.7 | 51,700 | 34,550 |
| LPB | LPB | Tài chính | 99,327.1 | 2.6 | 33,250 | -0.6 | 10.3 | 2.0 | 3.1 | | 38,300 | 14,426 |
| SAB | SABECO | Năng lượng | 62,717.3 | 1.6 | 48,900 | -0.8 | 14.6 | 2.7 | 0.8 | 60.8 | 69,400 | 48,900 |
| SHB | SHB | Tài chính | 50,612.4 | 1.3 | 12,450 | -2.0 | 5.5 | 0.9 | 26.4 | 3.1 | 12,800 | 9,054 |
| SSB | SeABank | Dịch vụ tiện ích | 55,619.8 | 1.4 | 19,550 | -0.8 | 11.7 | 1.6 | 2.0 | 0.1 | 21,128 | 15,050 |
| SSI | Chứng khoán SSI | TD thiết yếu | 51,008.7 | 1.3 | 26,000 | -1.3 | 17.3 | 1.9 | 18.4 | 42.7 | 31,541 | 23,500 |
| STB | Sacombank | Tài chính | 72,203.8 | 1.9 | 38,300 | 0.1 | 7.2 | 1.3 | 8.6 | 23.1 | 40,300 | 26,150 |
| TCB | Techcombank | Tài chính | 194,283.4 | 5.1 | 27,500 | -0.2 | 9.0 | 1.3 | 12.8 | 21.7 | 28,500 | 20,750 |
| TPB | TPBank | Tài chính | 37,780.0 | 1.0 | 14,300 | 0.7 | 6.2 | 1.0 | 13.9 | 28.3 | 18,100 | 13,667 |
| VCB | Vietcombank | Tài chính | 534,763.2 | 13.9 | 64,000 | -1.2 | 15.8 | 2.7 | 2.7 | 23.3 | 68,600 | 56,856 |
| VHM | Vinhomes | Tài chính | 210,710.2 | 5.5 | 51,300 | 0.2 | 7.0 | 1.0 | 7.3 | 16.0 | 52,500 | 34,000 |
| VIB | VIBBank | Bất động sản | 59,135.7 | 1.5 | 19,850 | 0.3 | 8.3 | 1.4 | 8.8 | 20.5 | 21,400 | 17,265 |
| VIC | VinGroup | Bất động sản | 221,772.4 | 5.8 | 58,000 | 0.0 | 18.1 | 1.6 | 3.4 | 11.2 | 59,200 | 39,700 |
| VJC | Vietjet Air | Công nghiệp | 51,453.1 | 1.3 | 95,000 | -1.0 | 36.1 | 3.0 | 0.6 | 16.5 | 119,600 | 94,700 |
| VNM | VINAMILK | TD thiết yếu | 126,651.3 | 3.3 | 60,600 | 0.5 | 15.1 | 3.9 | 3.0 | 50.0 | 76,200 | 60,000 |
| VPB | VPBank | Tài chính | 150,744.5 | 3.9 | 19,000 | -1.3 | 9.6 | 1.1 | 14.9 | 26.7 | 21,050 | 17,500 |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 43,514.9 | 1.1 | 19,150 | -1.8 | 10.6 | 1.0 | 8.7 | 24.9 | 26,100 | 16,100 |

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.